

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 17-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tịnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Khoa Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thành H, Giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1983; tại: Bình Phước; Tên gọi khác: (không); Giới tính: Nam; CCCD: 070083006554; Quê quán: Rạch S, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn B, xã T, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành H1, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1957; bị cáo có 01 chị gái, tên là Võ Thị H2, sinh năm 1981; bị cáo có vợ tên Đỗ Kiều Thanh N, sinh năm 1990; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: (không). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố G, phường P, tỉnh Đồng Nai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Điều B, sinh năm: 1982; Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. (nay là Thôn B, phường P, tỉnh Đồng Nai).

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Bảo T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai); Anh Huỳnh Gia B1, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2024, Võ Thành H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, biển số: 93T5-4127 đi một mình từ huyện B qua khu vực thị xã P, tỉnh Bình Phước chơi. Khi đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956, thuộc khu phố G, phường L, thị xã P thì phát hiện trên nền nhà bà N1 có để 01 (một) bao nylon đựng điều nhân. Lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp liền dừng xe ở lề đường quan sát xung quanh, khi không thấy ai trông coi H liền đi vào xách bao điều nhân bỏ lên ba ga giữa của xe, rồi điều khiển xe chạy đi. Trong lúc H xách bao điều nhân bỏ lên xe thì anh Bùi Bảo T, sinh ngày 24/7/2001, cư trú khu phố G, phường L trông thấy nghi ngờ trộm cắp liền tri hô, cùng lúc này có anh Huỳnh Gia B1, sinh ngày 10/9/2006, cư trú tại khu phố G, phường L nghe tiếng Thắng tri hô và thấy H điều khiển xe mô tô chở bao điều nhân bỏ chạy nên B1 cũng điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo để bắt giữ H. Còn anh T thì nhờ một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đi ngang qua chở đuổi theo sát phía sau H. Đến khi H điều khiển xe mô tô chạy tới ngã tư đường bê tông gần hội trường khu phố H, phường L thì bị B1 và T đuổi kịp bắt giữ, sau đó bàn giao H cho Công an phường L xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao điều nhân trọng lượng 22kg và 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, biển số: 93T5-4127.

Tại kết luận giám định số 37/HĐ.ĐGTSTTTHS.24 ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã P có kết luận: 22 kg hạt điều nhân trắng loại A, loại W240, điều nhập khẩu Châu Phi tại thời điểm ngày 06/12/2024 có giá là: 3.630.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 bao điều nhân trọng lượng 22kg của bị hại Nguyễn Thị N1, bà đã nhận lại được và không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, số máy: 5C61 – 100286; số khung: RLCS5C6107Y100286 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Điều B, ông B có yêu cầu trả lại cho ông B, ông B không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSPL ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai) truy tố bị cáo Võ Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thành H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, số máy: 5C61 – 100286; số khung: RLCS5C6107Y100286 cho ông Điều B.

- Tiêu hủy biển số xe 93T5-4127.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Nai) đã truy tố và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, nên khoảng 15 giờ 30' ngày 06/12/2024 bị cáo Võ Thành H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị N1 là 01 bao điều nhân trắng loại A, loại W240 nhập khẩu Châu Phi có trọng lượng 22 kg có trị giá là 3.630.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thành H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân tốt.

Xét về hành vi, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Điều Bao không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bao điều nhân loại A, loại W240 nhập khẩu Châu Phi có trọng lượng 22 kg, ngày 20/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 871 và đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị N1 là đúng nên Hội đồng xét xử không xét lại.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, số máy: 5C61-100286, số khung: RLCS5C6107Y100286 tạm giữ của Võ Thành H. Qua điều tra, xác minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Điều B và ông Điều B bị mất trộm vào thời điểm tháng 9/2024, Điều B có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại xe này cho ông Điều B.

- Đối với biển số xe: 93T5-4127, qua xác minh tra cứu trên phần mềm đăng ký xe mô tô cho kết quả: không tìm thấy thông tin, dữ liệu đối với Biển số: 93T5-4127. Xét thấy Biển số này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Do bị cáo đang thất nghiệp, không có công việc và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Võ Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/05/2025.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Đ1 Bao xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, số máy: 5C61-100286, số khung: RLCS5C6107Y100286;

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe: 93T5-4127.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa Công an phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là công an phường P, tỉnh Đồng Nai) với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Thi Hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thành H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại N1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Điều Bao vắng mặt được quyền

kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PV 06);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh